



致：玉山銀行同奈分行（以下稱 "貴行"）Kính gửi: Ngân hàng E.SUN Chi nhánh Đồng Nai (Sau đây gọi là "Ngân Hàng")

## 第一條

開戶條件及方式

### Điều 1

- 1.申請人在知悉、理解並接受本須知內容，且承諾完全遵守本須知之前提下，自願在貴行開立帳戶，請求貴行向申請人提供帳戶服務事宜，辦理資金收付結算業務。
- 2.申請人承諾遵守《越南銀行開立帳戶及支付結算辦法》、《越南打擊恐怖主義及洗錢防制法》、《越南外匯管制法》等法律法規及相關規定。
- 3.申請人應按照《越南銀行開立帳戶及支付結算辦法》使用支付結算工具，不得利用帳戶進行逃漏稅款、逃漏債務、套取現金、洗錢及其他違法行為，不得出借、出租帳戶。
- 4.申請人申請開戶時，承諾對貴行提交的開戶證明文件的真實性、完整性、合法性負責，同意貴行視情況向有關部門及單位進行核實。貴行保留最終審核權。
- 5.申請人開立企業帳戶之申請需根據國家法定管理機關登記的名稱開戶。申請人在貴行開立的企業帳戶的名稱，應與其開戶證明文件所確定的名稱全稱及銀行原留印鑑的申請人名稱一致。

Điều kiện và phương thức mở tài khoản

- 1.Khách Hàng tự nguyện mở tài khoản tại Ngân Hàng và yêu cầu Ngân Hàng cung cấp dịch vụ tài khoản cho Khách Hàng, thực hiện nghiệp vụ thu/chi thanh toán nguồn vốn trên cơ sở biết hết, hiểu rõ và chấp nhận nội dung, đồng thời cam kết hoàn toàn tuân thủ Quy định này
- 2.Khách Hàng cam kết tuân thủ các "Quy định về mở tài khoản và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán", "Luật phòng, chống rửa tiền", "Luật phòng, chống khủng bố", "Pháp lệnh ngoại hối" v.v. và các quy định pháp luật có liên quan của Việt Nam.
- 3.Khách Hàng cần sử dụng công cụ thanh toán theo "Quy định về mở tài khoản và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán", không được lợi dụng tài khoản để tiến hành trốn thuế, trốn nợ, lấy tiền mặt, rửa tiền cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác, không được cho mượn, cho thuê tài khoản.
- 4.Khách Hàng khi mở tài khoản, cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính hoàn chỉnh, tính hợp pháp của các chứng từ chứng minh để mở tài khoản giao nộp cho Ngân Hàng, đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tiến hành xác minh với các phòng ban và đơn vị liên quan. Ngân Hàng bảo lưu quyền thẩm định xét duyệt cuối cùng.
- 5.Việc Khách Hàng yêu cầu mở tài khoản doanh nghiệp phải căn cứ theo tên đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo pháp luật của nước mà doanh nghiệp đó đăng ký trụ sở chính. Tên của tài khoản doanh nghiệp mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng phải khớp với tên được xác định trên giấy tờ chứng minh để mở tài khoản của mình cũng như tên của Khách Hàng mà ngân hàng lưu mẫu dấu gốc.

## 第二條

(原留印鑑)

### Điều 2

- 1.申請人開戶時，應在銀行原留印鑑卡上簽章(由申請人的公章或財務專用章，及被授權簽字人的簽名或蓋章組成)，留存貴行，作為申請人支付的依據。
- 2.被授權簽字人可以為申請人的法定代表人或單位負責人或其授權的代理人。
- 3.銀行原留印鑑如有支付條件限制時，申請人應在向貴行留存時以文字明確聲明。
- 4.貴行應依法保障申請人的資金安全，使用規定的結算方式，在核對銀行原留印鑑並審核相關單據、憑證無誤的前提下進行付款。

Mẫu dấu/chữ ký.

- 1.Khi Khách Hàng mở tài khoản, cần phải ký tên đóng dấu trên thẻ mẫu dấu chữ ký của Ngân Hàng (bao gồm con dấu công ty và chữ ký của của người được ủy quyền), lưu tại Ngân Hàng để làm căn cứ thanh toán cho Khách Hàng.
- 2.Người được ủy quyền ký tên có thể là người đại diện theo pháp luật và/hoặc là người đại diện được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.
- 3.Thẻ mẫu dấu chữ ký lưu tại Ngân Hàng nếu có quy định hạn chế về điều kiện thanh toán, Khách Hàng cần tuyên bố rõ ràng bằng văn bản khi Ngân Hàng lưu lại thẻ mẫu dấu chữ ký.
- 4.Ngân Hàng đảm bảo sự an toàn tiền vốn của Khách Hàng, sử dụng phương thức thanh toán theo quy định, tiến hành thanh toán trên cơ sở xác minh đối chiếu thẻ mẫu dấu chữ ký và thẩm tra các chứng từ một cách chính xác.

## 第三條

(開戶數據及原留印鑑的變更)

### Điều 3

- 1.申請人同意以開戶文件中載明之地址或留存貴行之電子郵件為相關文書之送達處所。
- 2.申請人留存於貴行的基本資料(包括企業名稱、企業地址、電子郵件、註冊資金及企業註冊地是否在美國、企業登記代碼等)，應以本次開戶所填的申請表為準，申請人承認於開戶資料上所提供的信息正確無誤，並同意由貴行自動更新本申請人原於貴行登記之相關資料。申請人保證所提供的任何資料遇有更動時，會主動於變動發生之日起五個工作日內書面通知送達貴行並提供有關證明文件辦理變更手續，否則，由此引起的責任由申請人承擔。
- 3.倘申請人所提供信息或文件資料不正確、不完整、非最新消息，或所提供信息有所異動，致使貴行據以評估是否得以遵循以符合規範者，申請人同意貴行視本申請人不合作帳戶、並據以採取相應之關閉或扣繳行動，以確保貴行符合應遵循事項。前面所述適用範圍包括但不限於：美國稅法（含國外帳戶稅收遵守法案（FATCA））、外國金融機構協議（FFI AGREEMENT）、或其他司法管轄權所在地所為遵循該法所簽訂與頒佈之協議或規範。

Thay đổi thông tin mở tài khoản và thẻ mẫu dấu chữ ký.

- 1.Khách Hàng đồng ý rằng địa chỉ ghi rõ trong các giấy tờ mở tài khoản hoặc địa chỉ email lưu tại Ngân Hàng là địa chỉ để gửi các văn bản liên quan.
- 2.Các thông tin cơ bản lưu tại Ngân Hàng của Khách Hàng bao gồm tên doanh nghiệp, địa chỉ doanh nghiệp, địa chỉ email, vốn đăng ký và nơi đăng ký doanh nghiệp, mã số đăng ký doanh nghiệp v.v. Ngân Hàng sẽ lấy các nội dung trong đơn mở tài khoản và các tài liệu kèm theo đơn mở tài khoản làm chuẩn, Khách Hàng xác nhận rằng các thông tin cung cấp trong đơn mở tài khoản và các tài liệu kèm theo đơn mở tài khoản là đúng, chính xác. Khách Hàng đồng ý cho Ngân Hàng tự động cập nhật các thông tin liên quan mà Khách Hàng đăng ký lúc đầu tại Ngân Hàng và/hoặc bất kỳ thông tin bổ sung khác nếu có. Khách Hàng đảm bảo rằng nếu bất kỳ thông tin nào do Khách Hàng cung cấp có thay đổi, Khách Hàng sẽ chủ động thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi và cung cấp các giấy tờ chứng minh liên quan để thực hiện thủ tục thay đổi đó. Nếu không thông báo đúng hạn hoặc thông báo thiếu thông tin hoặc không chính xác, Khách Hàng sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ các thay đổi đó.
- 3.Nếu thông tin hoặc thông tin giấy tờ do Khách Hàng cung cấp không chính xác, không hoàn chỉnh, không phải thông tin mới nhất, hoặc thông tin cung cấp có thay đổi, khiến cho Ngân Hàng dựa vào đó đánh giá là phù hợp quy định của luật pháp, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền xem như Khách Hàng không hợp tác. Theo đó, để đảm bảo cho Ngân Hàng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Ngân Hàng có quyền đóng tài khoản hoặc khấu trừ tiền tương ứng của Khách Hàng. Phạm vi áp dụng nói trên bao gồm nhưng không giới hạn: Luật thuế nước Mỹ (bao gồm Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Mỹ (FATCA)), các thỏa thuận với các Tổ Chức Tài Chính Nước Ngoài (FFI AGREEMENT) hoặc quy định pháp luật khác mà chính quyền sở tại nơi có quyền tài phán đã ký kết và ban hành nhằm tuân thủ những đạo luật như vậy.

## 第四條

(收費及扣帳)

### Điều 4

申請人同意貴行可以從其帳 直接扣劃申請人對貴行負有支付義務的各種款項和費用如銀行借款、利息、手續費、帳戶管理費、補製回單費、帳戶信息變更費用等，費用標準按照貴行公布或雙方約定的有關收費標準執行。若收費標準變更，貴行需提前公示。各項手續費，嗣後倘有需要，貴行得調整之，不需另行通知申請人。

Thu phí và ghi nợ.

Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể trực tiếp ghi nợ từ tài khoản của Khách Hàng đối với các khoản tiền và chi phí mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hàng như khoản vay ngân hàng, tiền lãi, phí thủ tục, phí quản lý tài khoản, phí in lại biên nhận, phí thay đổi thông tin tài khoản, ... Các khoản phí sẽ được thực hiện theo quy định của Ngân Hàng tùy từng thời điểm hoặc do hai bên thỏa thuận. Nếu có thay đổi về phí, Ngân Hàng cần công bố trước. Các loại phí, sau này nếu cần thiết, Ngân Hàng được quyền điều chỉnh mà không cần thông báo riêng cho Khách Hàng.

## 第五條

(原留印鑑、密碼與各種重要憑證的保管)

### Điều 5

申請人對於銀行原留印鑑、密碼與各種重要憑證應有妥善保管的義務，如有遺失、被竊、被搶或其它脫離占有的情事時，申請人應立即依規定向貴行辦理掛失，在貴行受理掛失止付手續未辦妥前，如印鑑、密碼、憑證係為真正，貴行不知情而付款或印鑑、密碼、憑證遭冒用所生之損害，貴行不負責任，申請人仍應負責清償，已經付款者，視同對申請人給付，已生清償的效力。

Việc bảo quản thẻ mẫu dấu chữ ký, mật mã và các chứng từ quan trọng.

Khách Hàng có nghĩa vụ bảo quản thẻ mẫu dấu chữ ký lưu tại Ngân Hàng, mật mã và các chứng từ quan trọng, trong trường hợp bị mất, bị đánh cắp, bị cướp hoặc các trường hợp bị chiếm lấy khác, Khách Hàng phải ngay lập tức thực hiện báo mất với Ngân Hàng theo quy định; khi chưa thực hiện xong thủ tục tự lý báo mất, nếu do mẫu dấu, mật mã, chứng từ là đúng mà Ngân Hàng không biết nên thanh toán, hoặc con dấu, mật mã, chứng từ bị mạo danh sử dụng phát sinh thiệt hại, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm, Khách Hàng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán, trường hợp đã thanh toán, xem như đã chi trả cho Khách Hàng, đã phát sinh hiệu lực thanh toán.

## 第六條

(數據之使用、揭露及委外作業)

### Điều 6

1.申請人/申請人代理人同意貴行、貴行總行及其他貴行隸屬同一機構之分支機構，得依法令規定搜集、處理(包括委託第三人處理)及利用申請人/申請人代理人之資料。貴行並得將申請人之資料提供予上開機構進行收集、處理及利用。貴行並得於法令、主管機關規定許可範圍內，提供予他人查詢，或提供予受貴行

委任代為處理事務之人。

2.申請人特別同意貴行的申請人之各項往來數據提供予：

- (1)擬自貴行受讓資產及負債之人
- (2)對貴行、貴行總行或其他分行有管轄權之金融監管機構或其他政府機構。

3.申請人並同意貴行得將申請人與貴行往來交易業務及作業，委由第三人代為處理，並同意得將申請人之各項往來數據，揭露予受貴行委任處理事務之第三人，受委託之第三人得於委託範圍內使用及利用申請人資料。

Việc sử dụng, tiết lộ và ủy thác bên ngoài dữ liệu.

1.Khách Hàng/đại diện của Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng/ Ngân Hàng Mẹ của Ngân Hàng và các tổ chức chi nhánh cùng thuộc một tổ chức với Ngân Hàng được thu thập, xử lý (bao gồm ủy thác cho người thứ ba xử lý) và sử dụng các thông tin của Khách Hàng/ đại diện của Khách Hàng theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng được phép mang thông tin của Khách Hàng cung cấp cho các tổ chức nói trên thu thập, xử lý và sử dụng. Ngân Hàng cũng được phép cung cấp cho người khác truy vấn hoặc cung cấp cho người mà Ngân Hàng ủy nhiệm thay mặt xử lý công việc trong phạm vi mà pháp luật cũng như các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Khách Hàng hoàn toàn đồng ý rằng các dữ liệu giao dịch của Khách Hàng tại Ngân Hàng cung cấp cho:

- (1) Người có dự định nhân chuyển nhượng tài sản và nợ từ Ngân Hàng.
  - (2) Cơ quan quản lý giám sát tài chính hoặc cơ quan chính phủ khác có quyền tài phán đối với Ngân Hàng/Ngân Hàng Mẹ của Ngân Hàng và các chi nhánh.
- 3.Khách Hàng cũng đồng ý rằng Ngân Hàng được phép mang các giao dịch mà Khách Hàng thực hiện với Ngân Hàng, ủy thác giao cho bên thứ ba thay mặt xử lý, và cũng đồng ý Ngân Hàng được phép mang các dữ liệu giao dịch của Khách Hàng tiết lộ cho bên thứ ba mà Ngân Hàng ủy nhiệm xử lý công việc, người thứ ba được ủy thác được phép sử dụng thông tin Khách Hàng trong phạm vi ủy thác.

## 第七條 Điều 7

(抵銷)

申請人若有對貴行之任一債務到期或經貴行依約主張視為全部到期而未清償之情形或有違約情事發生時，或申請人涉及以各項帳戶從事非法活動、或疑似為洗錢交易、或貴行得依法或依約行使抵銷權時，貴行得隨時於事前或同時通知申請人（惟無須申請人同意），終止本須知下之各項存款及其他約定（即申請人之存款或權益即視為已屆清償期）。屆時，貴行有權依法逕對該等帳戶之存款及申請人對貴行主張之各項合法權益逕行主張抵銷或為必要之處分或以之抵償申請人對貴行之各項債務，貴行所出具有給申請人各項存單或其他憑證應於貴行抵銷或抵償範圍內失其效力視為作廢，且抵銷或抵償之債務內容及先後順序均由貴行自行決定。

Cản trừ

Khách Hàng nếu có bất kỳ khoản nợ nào đối với Ngân Hàng đến hạn hoặc do Ngân Hàng dựa theo thỏa thuận chủ trương xem rằng toàn bộ hoặc một phần khoản nợ đến hạn mà chưa trả, hoặc nếu có phát sinh từ việc vi phạm hợp đồng, hoặc Khách Hàng liên quan đến việc dùng các tài khoản để tham gia các hoạt động phi pháp, hoặc giao dịch nghi là rửa tiền, hoặc Ngân Hàng được phép áp dụng quyền cản trừ theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận, Ngân Hàng được phép bất kỳ lúc nào thông báo trước hoặc cùng lúc thông báo cho Khách Hàng (mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng), chấm dứt các khoản tiền gửi và các thỏa thuận khác theo Quy định này (tức là tiền gửi hoặc các quyền lợi/inghĩa vụ của Khách Hàng lập tức xem như đã đến hạn thanh toán hết). Đến lúc đó, Ngân Hàng có quyền dựa theo các quy định pháp luật trực tiếp thực hiện cản trừ từ các khoản tiền gửi trong những tài khoản như vậy hoặc từ các quyền lợi hợp pháp mà Khách Hàng có quyền đối với Ngân Hàng hoặc thực hiện biện pháp xử lý cần thiết hoặc sử dụng để cản trừ trả cho các khoản nợ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng, các chứng chỉ tiền gửi hoặc các bằng chứng khác mà Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng sẽ xem như mất hiệu lực và bị hủy bỏ trong phạm vi cản trừ hoặc cản trả nợ, đồng thời nội dung và thứ tự ưu tiên cản trừ hoặc cản trả nợ đều do Ngân Hàng tự lựa chọn.

## 第八條 Điều 8

(非顧客本人親自辦理交易)

1.申請人同意貴行有權對非申請人被授權人親至櫃台辦理交易，除核驗申請人留存之印鑑式樣外，得另依貴行認定妥適之方式進行交易內容之確認及查證。但申請人不得以貴行未進一步確認或查證而主張貴行應負過失責任。

2.申請人被授權人於貴行辦理交易，貴行憑申請人存留於貴行之印鑑式樣付款，對此等交易申請人悉數承認。如發生假冒交易情事，除貴行有過失外，貴行不須負責。

Trường hợp không phải đích thân khách hàng tự thực hiện giao dịch

1.Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tiến hành xác nhận và xác minh riêng đối với nội dung giao dịch theo phương thức mà Ngân Hàng cho rằng phù hợp ngoài việc kiểm tra đối chiếu mẫu chữ ký con dấu đã lưu, đối với những giao dịch mà không phải chính do người được ủy quyền của Khách Hàng đích thân đến quầy thực hiện. Tuy nhiên Khách Hàng cũng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm về những sai sót do việc Ngân Hàng không xác nhận hoặc xác minh thêm.

2.Người được ủy quyền của Khách Hàng khi thực hiện giao dịch tại Ngân Hàng, Ngân Hàng được phép dựa vào mẫu chữ ký mẫu dấu mà Khách Hàng lưu tại Ngân Hàng để thanh toán, và Khách Hàng hiểu rõ toàn bộ đối với những giao dịch này. Nếu phát sinh vụ việc giả danh làm giao dịch, ngoại trừ trường hợp Ngân Hàng có lỗi ra, còn lại Ngân Hàng không phải chịu trách nhiệm

## 第九條 Điều 9

(錯帳之更正)

凡存入款項因誤寫帳號或戶名致誤入申請人帳戶，或貴行處理錯誤致存入申請人帳戶者，一經發現，貴行得不通知申請人即逕自申請人帳戶內扣除更正之，倘存入款項已被支用，申請人應立即返還，不得拖延。

Sửa sai việc nhầm tài khoản.

Nếu trường hợp khoản tiền gửi vào do viết sai số tài khoản hoặc tên tài khoản dẫn đến lạc vào tài khoản của Khách Hàng, hoặc do Ngân Hàng xử lý sai dẫn đến gửi vào tài khoản của Khách Hàng, nếu có phát hiện, Ngân Hàng được phép và không phải thông báo cho Khách Hàng mà trực tiếp khấu trừ từ tài khoản của Khách Hàng để sửa sai, nếu số tiền gửi vào tài khoản đã được chi ra sử dụng, Khách Hàng phải lập tức hoàn trả không được chậm trễ.

## 第十條 Điều 10

(交易凍結)

若司法機關、公安機關等其他監管單位通知申請人於貴行所開立之帳戶涉及詐騙或其他不法情事，為保障申請人交易安全，貴行有權逕行停止該帳號之一切交易。

Đóng băng giao dịch.

Nếu cơ quan tư pháp, cơ quan công an v.v. cũng như các đơn vị giám sát quản lý khác thông báo Khách Hàng về việc tài khoản mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng liên quan đến lừa đảo hoặc các vụ việc phi pháp, để đảm bảo an toàn giao dịch cho Khách Hàng, Ngân Hàng có quyền trực tiếp ngừng lại tất cả giao dịch của số tài khoản đó

## 第十一條 Điều 11

(靜止戶)

1.一年以上未有任何交易往來的帳戶，且存款餘額低於起存額的，免經申請人同意，貴行得逕將本帳戶轉入靜止戶，該靜止戶期間貴行應付利息。

2.經轉列靜止戶後，各類自動化帳務服務皆停止使用；惟該帳戶轉為靜止戶後，日後如有款項轉入，貴行得不經通知逕行入帳，入帳後貴行仍得依相關作業規定限制帳戶使用，不另行通知申請人。

3.倘申請人欲恢復靜止戶往來，申請人需依貴行相關規定申請恢復，貴行得酌收手續費。

Tài khoản không hoạt động.

1.Tài khoản mà không có bất kỳ giao dịch qua lại nào trên một năm, đồng thời số dư tài khoản thấp hơn mức thấp nhất của tiền gửi, không cần sự đồng ý của Khách Hàng, Ngân Hàng được phép trực tiếp chuyển tài khoản này sang tài khoản không hoạt động, Ngân Hàng phải trả lãi trong thời gian của tài khoản không hoạt động đó.

2.Sau khi chuyển sang tài khoản không hoạt động, các dịch vụ tự động về tài khoản đều ngừng sử dụng, nhưng sau khi chuyển tài khoản này sang tài khoản không hoạt động, về sau nếu có tiền chuyển vào, Ngân Hàng được phép trực tiếp ghi có vào tài khoản mà không cần thông báo, sau khi ghi có vào tài khoản, Ngân Hàng vẫn hạn chế việc sử dụng tài khoản theo quy định nghiệp vụ liên quan, không thông báo riêng cho Khách Hàng.

3. Nếu Khách Hàng muốn khôi phục lại giao dịch của tài khoản không hoạt động, Khách Hàng phải xin khôi phục theo quy định liên quan của Ngân Hàng, Ngân Hàng được xem xét thu phí thủ tục.

## 第十二條 Điều 12

(對帳單送達)

1.除另有要求外，貴行定期每月一次發送對帳單予申請人。

2.申請人同意以帳戶申請書中載明的地址/申請人留存於貴行之電郵或傳真為對帳單的送達處所。

3.申請人如需變更對帳方式、對帳單寄送方式等，需即時以書面通知貴行並同意依變更後的地址/電郵/傳真為送達處所；如申請人書面通知變更地址/電郵/傳真尚未送達貴行時，貴行仍以帳戶申請書中載明的地址/申請人留存於貴行之電郵、傳真或最後通知貴行的地址/電郵/傳真為送達處所。因申請人未及時通知貴行，造成對帳不及時而產生的後果，貴行概不負責。

4.申請人同意核對從貴行發送的每份對帳單認可對帳數據，貴行向申請人發送對帳單後，超過30天申請人未向貴行提出異議，則視為認可貴行對帳單所記載的收付情況。申請人承諾即使在對帳期內無交易發生仍同意與貴行進行對帳，並在規定時間內按要求寄送對帳回執，若超過30日未回復即視為默認對帳結果，因申請人不配合對帳而產生的一切損失由其承擔。

5.明細對帳或餘額對帳中申請人核對如有不符，申請人應於收到對帳單後30日（櫃檯領取以對帳單從系統中生成之日視作帳戶持有人已收到對帳單；郵寄則以貴行寄出對帳單之日起同城2日、異地5日後視作申請人已收到對帳單；若以傳真或電郵方式發送，在對帳單傳輸至申請人向貴行告知的最新傳真號或電郵地址後即視作申請人已收到對帳單）內向貴行查明並書面通知貴行。

Gửi sao kê

1.Ngoại trừ trường hợp có yêu cầu riêng, Ngân Hàng định kỳ hàng tháng gửi sao kê một lần cho Khách Hàng.

- Khách Hàng đồng ý địa chỉ ghi rõ trong đơn yêu cầu mở tài khoản/địa chỉ email hoặc Fax mà Khách Hàng lưu tại Ngân Hàng là địa chỉ gửi sao kê.
- Khách Hàng nếu cần thay đổi địa chỉ, phương thức gửi sao kê v.v., cần kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng và đồng ý rằng địa chỉ/email/Fax sau khi thay đổi là nơi gửi sao kê đến; nếu thông báo thay đổi địa chỉ/email/Fax bằng văn bản của Khách Hàng gửi chưa đến Ngân Hàng, Ngân Hàng vẫn sử dụng địa chỉ ghi rõ trong đơn đề nghị mở tài khoản/email, Fax mà Khách Hàng lưu tại Ngân Hàng hoặc địa chỉ/email/Fax thông báo cuối cùng cho Ngân Hàng là nơi gửi sao kê đến. Những hậu quả do Khách Hàng chưa kịp thời thông báo cho Ngân Hàng dẫn đến không kịp thời chiểu sổ sách, Ngân Hàng đều không chịu trách nhiệm.
- Khách Hàng đồng ý đối chiếu xác minh số liệu cho phép đối chiếu xác minh của từng sao kê mà Ngân Hàng gửi, Ngân Hàng sau khi gửi sao kê cho Khách Hàng, sau hơn 30 ngày mà Khách Hàng không đưa ra ý kiến phản đối với Ngân Hàng thì xem như đã chấp nhận tình hình thu chi được ghi trên sao kê của Ngân Hàng. Khách Hàng cam kết cho dù trong thời gian gian đối chiếu sổ sách không có giao dịch phát sinh vẫn tiến hành đối chiếu sổ sách với Ngân Hàng, và gửi lại biên nhận đối chiếu sổ sách theo yêu cầu trong thời gian quy định, nếu quá 30 ngày mà chưa hồi đáp thì xem như mặc định chấp nhận kết quả đối chiếu, tất cả thiệt hại phát sinh do Khách Hàng không phối hợp đối chiếu sẽ do Khách Hàng chịu.
- Nếu Khách Hàng đối chiếu sao kê chi tiết hoặc sao kê sơ lược phát hiện có điểm không phù hợp, Khách Hàng phải kiểm tra rõ lại với Ngân Hàng và thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng trong vòng 30 ngày sau khi nhận được sao kê. (Trường hợp nhận từ quầy thì ngày mà sao kê được tạo ra hệ thống xem như chủ tài khoản đã nhận được sao kê; trường hợp gửi qua bưu điện thì tính từ ngày Ngân Hàng gửi sao kê đi, nếu cùng thành phố thì sau 2 ngày, còn khác khu vực thì sau 5 ngày xem như Khách Hàng đã nhận được sao kê; nếu gửi bằng Fax hoặc email thì sau khi sao kê đã gửi đến số Fax hoặc email mới nhất mà Khách Hàng đã thông báo cho Ngân Hàng thì xem như Khách Hàng đã nhận được sao kê)

第十三條 (疑似不法或顯屬異常交易)  
Điều 13 若實行懷疑或相信從某一帳戶匯出或向某一帳戶匯入的款項是恐怖份子的財產或資金、或是毒品交易、恐怖活動或任何嚴重罪行的收入、或者該等匯入或匯出可能另行受到各司法管轄區的制裁，實行可以根據法律、法規和各司法管轄區的公共和監管機關的要求全權決定並採取實行認為適當的任何行動且實行拒絕或延後執行而產生的後果，實行概不負責。

Các giao dịch nghi là phi pháp hoặc có dấu hiệu bất thường.

Nếu Ngân Hàng nghi ngờ hoặc tin rằng số tiền chuyển đi từ một tài khoản nào đó hoặc chuyển vào một tài khoản nào đó là tài sản hoặc vốn của các phần tử khủng bố, hoặc là thu nhập giao dịch mua bán ma túy, hoạt động khủng bố hoặc bất kỳ tội phạm nào, hoặc những khoản tiền chuyển vào hay chuyển đi đó có thể đang bị chế tài bởi quyền tài phán, Ngân Hàng có thể toàn quyền quyết định theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có quyền tài phán và quản lý giám sát và thực hiện bất kỳ các biện pháp nào mà Ngân Hàng cho rằng phù hợp. Mọi hậu quả phát sinh do Ngân Hàng từ chối chuyển tiền đi hoặc trì hoãn thực hiện chuyển tiền, Ngân Hàng đều không phải chịu trách nhiệm.

第十四條 (須知的修改)  
Điều 14 實行為因應法律及相關規定之修訂及越南國家銀行、主管機關等監管機構的函釋或實行產品變更時，得隨時修改本須知之相關規定。惟每次修改，實行得以各該有關業務動態宣傳單等置於實行營業場所供系閱讀或以實行決定的其它方式事先通知申請人。倘申請人不同意實行之修改，申請人應於實行指定期限內，依實行相關作業規定終止與實行之帳戶往來關係。

Sửa đổi.

Nếu do tuân thủ những sửa đổi của pháp luật và các quy định liên quan, các công văn giải thích của cơ quan giám sát quản lý như Ngân hàng Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền v.v hoặc do sản phẩm của Ngân Hàng thay đổi, Ngân Hàng được phép sửa đổi các điều khoản liên quan đến Quy định này theo từng thời điểm. Nhưng mọi lần sửa đổi, Ngân Hàng được phép sử dụng các tờ rơi tuyên truyền về tình hình nghiệp vụ liên quan v.v. đặt tại nơi kinh doanh của Ngân Hàng để Khách Hàng có thể lấy về hoặc đọc hoặc thông báo trước cho Khách Hàng theo phương thức khác do Ngân Hàng quyết định. Nếu Khách Hàng không đồng ý với những sửa đổi của Ngân Hàng, Khách Hàng phải chấm dứt giao dịch tài khoản với Ngân Hàng theo các quy định nghiệp vụ liên quan trong thời hạn do Ngân Hàng quy định.

第十五條 (違約情事)  
Điều 15 下列任一情事發生，皆構成本須知所稱之違約情事：

- 申請人未按期支付或償付本須知或其他合約項下所應給付給實行之任一宗本金債務者；
- 申請人無清償能力、有依破產法申請和解、申請宣告破產、申請公司重整等情事；
- 顧客未能依本須知補提擔保或因法令之變更或主管機關之解釋，致實行對申請人提供之融資或條件有違反法令的，經實行要求申請人返還全部或部分融資或補提其他擔保，而申請人未能如期履行時；
- 申請人被申請清算或宣告破產；
- 申請人未依本須知或其他合約項下按期償付任何一宗利息、費用或(本金除外之)其他應付款項，而未於實行通知期限內補正；
- 擔保物被查封或擔保物滅失、價值減少或不足擔保實行之債權時，或申請人受強制執行或假扣押或其他保全處分，致實行有不能受償之虞時；
- 申請人未依約履行本須知之義務或發生其他違反本須知應遵守事項者；
- 申請人利用本須知下任何帳戶或服務為違法、不正當、異常或其他類似交易或行為者；
- 申請人就本須知下之權利行使、義務之履行有違反誠實信用方法之情事者。

Việc vi phạm thỏa thuận.

Bất kỳ sự việc nào sau đây xảy ra, đều cấu thành sự việc vi phạm thỏa thuận được định nghĩa theo Quy định này;

- Trường hợp Khách Hàng không thanh toán hoặc trả đúng hạn bất kỳ một khoản nợ tiền gốc phải trả cho Ngân Hàng theo các điều khoản của Quy định này cũng như các hợp đồng/thỏa thuận khác;
- Trường hợp Khách Hàng không có khả năng thanh toán, đề nghị hòa giải, đề nghị tuyên bố phá sản theo Luật phá sản, yêu cầu cơ cấu lại công ty v.v.;
- Trường hợp khách hàng không cung cấp bổ sung tài sản đảm bảo theo Quy định này hoặc do thay đổi về luật pháp hoặc do giải thích của cơ quan chủ quản, dẫn đến khoản tài trợ hoặc điều kiện mà Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng vi phạm pháp luật, Ngân Hàng đã yêu cầu Khách Hàng hoàn trả lại toàn bộ hoặc một phần khoản tài trợ hoặc cung cấp bổ sung tài sản đảm bảo khác nhưng Khách Hàng không thể thực hiện đúng thời hạn;
- Trường hợp Khách Hàng bị đề nghị thanh lý hoặc tuyên bố phá sản;
- Trường hợp Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản lãi, chi phí hoặc các khoản khác phải trả (ngoài trừ tiền gốc ra) đúng hạn theo Quy định này cũng như các hợp đồng khác, mà không khắc phục trong thời hạn thông báo bởi Ngân Hàng;
- Trường hợp Tài sản đảm bảo bị phong tỏa hoặc tài sản đảm bảo bị mất, giảm giá trị hoặc không đủ để đảm bảo quyền chủ nợ cho Ngân Hàng, hoặc Khách Hàng bị cưỡng chế thi hành hoặc bị kê biên hoặc bị xử lý khác, dẫn đến Ngân Hàng có rủi ro không được thanh toán nợ;
- Trường hợp Khách Hàng không thực hiện nghĩa vụ theo Quy định hoặc phát sinh những vi phạm khác đối với các vấn đề cần tuân thủ các điều khoản của Quy định này;
- Trường hợp Khách Hàng lợi dụng bất kỳ tài khoản hay dịch vụ theo Quy định này để thực hiện những giao dịch hay hành vi phi pháp, bất chính, bất thường hoặc những giao dịch hành vi tương tự;
- Trường hợp Khách Hàng có vi phạm nguyên tắc thiện chí và ngay tình trong việc áp dụng các quyền lợi, thực hiện nghĩa vụ theo Quy định này.

第十六條 (帳戶往來之終止與撤銷)  
Điều 16 1.除法律另有規定外，申請人與實行均得隨時解約終止帳戶往來關係。申請人撤銷帳戶時，應以書面形式向實行申請，主動與實行核對帳戶存款餘額，並交回各種重要空白票據、結算憑證和開戶許可證（如有）；申請人未按規定交回各種重要空白票據及結算憑證，應出具正式公函承諾，由此造成的損失完全由申請人自行承擔，申請人尚未清償其餘實行任何已有及或有的債務時，實行有權拒絕申請人撤銷帳戶或終止帳戶往來關係的申請並依其它合同約定或法規採取實行認為必要的行動。

- 申請人將配合實行之要求，於業務需要時提供實行足以建立本申請人外國帳戶稅收遵從法案(以下簡稱「FATCA」)身分狀態之必要檔案及資訊。
- 倘本申請人FATCA身分狀態發生異動，將於異動起30日內通知實行，並於通知日起90日或實行支付本申請人款項之日(孰早者)前，提供實行足以建立申請人最新FATCA身分狀態之必要文件及信息。(前述日期均以日曆日計算。)
- 倘不符合實行審查申請人之FATCA身分狀態或本申請人屬FATCA定義之未簽署協定的外國金融機構(Non-participating foreign financial institution)，或嗣後本申請人喪失FATCA合規狀態，而成為未簽署協定的外國金融機構、受限制的分支機構(Limited branch)、或受限制的外國金融機構(Limited FFI)，或本申請人未實現前述第4項內容，實行得終止與本申請人簽訂之往來合約，並得依FATCA相關規範，在適用狀況下執行申報及扣繳義務；此外，嗣後若有因本申請人未按第4項內容提供實行必要檔案及資訊而衍生之責任與義務，概由本申請人負責，與實行無關，如造成實行損害，並願付賠償責任。
- 倘實行係基於前項原因或申請人不當使用實行各種存款帳戶、有本須知二十條違約之情事或有違法情事者，實行可無須另行通知申請人，而終止申請人的一切往來，原往來合約中與提前終止合約相關之懲罰性條款，將不適用。

Chấm dứt và hủy bỏ giao dịch tài khoản.

- Ngoại trừ trường hợp pháp luật có quy định riêng, Khách Hàng và Ngân Hàng đều được phép chấm dứt thỏa thuận để chấm dứt tất cả quan hệ giao dịch tài khoản. Khách Hàng khi đóng tài khoản ngoại tệ phải đề nghị với Ngân Hàng bằng văn bản, chủ động đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi ngoại tệ với Ngân Hàng và giao trả lại các chứng từ biểu mẫu chưa điền, chứng từ thanh toán và giấy phép mở tài khoản (nếu có); Khách Hàng nếu không giao trả lại các chứng từ biểu mẫu chưa điền quan trọng và bằng chứng thanh toán, cần phải xuất trình công văn cam kết, những thiệt hại gây ra do việc này do Khách Hàng tự gánh chịu, trường hợp có bất kỳ các khoản nợ mà Khách Hàng đã mắc nợ và/hoặc mắc nợ với Ngân Hàng mà chưa thanh toán hết, Ngân Hàng có quyền từ chối đề nghị từ Khách Hàng về việc đóng tài khoản ngoại tệ hoặc chấm dứt quan hệ giao dịch tài khoản và thực hiện các biện pháp mà Ngân Hàng cho rằng cần thiết theo thỏa thuận/hợp đồng hoặc quy định pháp luật khác.

- Theo yêu cầu của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ cung cấp cho Ngân Hàng các hồ sơ và thông tin cần thiết để Ngân Hàng có thể xác lập tình trạng nhân thân về Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Khách Hàng (Sau đây gọi tắt là "FATCA").
- Nếu như tình trạng nhân thân FATCA của Khách Hàng phát sinh thay đổi, sẽ thông báo cho Ngân Hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi, và trước 90 ngày kể từ ngày thông báo hoặc ngày Ngân Hàng thanh toán tiền cho Khách Hàng (tùy ngày nào đến trước), cung cấp cho Ngân Hàng các hồ sơ và thông tin cần thiết để Ngân Hàng có thể xác lập tình trạng nhân thân về FATCA mới nhất của Khách Hàng (Ngày nói trên tính theo ngày theo dương lịch).
- Nếu không phối hợp Ngân Hàng thẩm tra tình trạng nhân thân FATCA của Khách Hàng hoặc Khách Hàng thuộc tổ chức tài chính nước ngoài chưa ký kết hiệp định theo định nghĩa của FATCA, hoặc sau đó Khách Hàng mất tình trạng hợp quy FATCA mà trở thành tổ chức tài chính nước ngoài chưa ký kết hiệp định, chi nhánh chịu sự hạn chế hoặc Khách Hàng chưa thực hiện nội dung của khoản 4 nói trên, Ngân Hàng được phép chấm dứt hợp đồng giao dịch ký kết với Khách Hàng, và được phép theo quy định liên quan của FATCA để thực hiện nghĩa vụ khai báo và trừ tiền nộp thuế theo quy định; ngoài ra, sau đó nếu có các trách nhiệm và nghĩa vụ phát sinh do Khách Hàng chưa cung cấp các hồ sơ và thông tin cần thiết cho Ngân Hàng theo nội dung khoản 4, toàn bộ trách nhiệm sẽ do Khách Hàng chịu, không liên quan đến Ngân Hàng, nếu gây thiệt hại cho Ngân Hàng, thì Khách Hàng đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường.
- Nếu Ngân Hàng do nguyên nhân đề cập ở khoản trên hoặc Khách Hàng sử dụng không phù hợp các loại tài khoản tiền gửi ở tài Ngân Hàng, có tình trạng vi phạm thỏa thuận tại bản những điều cần lưu ý này hoặc vi phạm pháp luật, Ngân Hàng có thể chấm dứt mọi giao dịch qua lại của Khách Hàng mà không cần thông báo riêng cho Khách Hàng. Những điều khoản mang tính trừng phạt trong hợp đồng giao dịch trước kia và liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng trước hạn đều không áp dụng.

第十七條  
Điều 17

(權利與義務)

- 貴行應依法為申請人的帳戶信息保密。除國家法律、行政法規另有規定外，貴行應拒絕任何單位或個人查詢申請人帳戶的存款及有關資料。貴行有權拒絕任何單位或個人凍結、扣劃申請人帳戶資金。
- 貴行有權按照越南國家銀行的有關規定對申請人開立的帳戶進行年檢，申請人應配合貴行的年檢，並提供必要的協助。銀行對已開立的結算帳戶實行年檢時，對於顧客因未向銀行提供最新帳戶資料而造成的後果，貴行無須承擔責任。
- 本須知於申請人在貴行開立的帳戶存續期間內有效，如貴行同意或決定撤銷申請人所開立的帳戶，至正式銷戶之日起，本須知內有關申請人承諾遵守之義務仍然有效。
- 貴行在提供銀行服務的過程中，貴行有權以錄音方式記錄申請人的口頭指示或申請人與貴行提供有關該服務的任何對話。
- 任何有關帳戶的交易指示，需依照貴行為該等交易所訂定的交易時間辦理。
- 如貴行在其設定的一天內相關截止時間前未收到支付憑證，則有關資金（無論何種幣別）將不會在當日入帳。資金實際入帳前不計付利息。
- 申請人應受隨時生效的銀行、外匯、稅務及其他法律、法規、規章所約束，這些法律、法規、規章所約束，這些法律、法規、規章適用於帳戶開立、服務、撤銷及與帳戶相關的操作與交易。若本須知或其它有關貴行在越南國內提供任何服務的條款（經不時修改）與這些法律、法規、規章不一致，貴行將以這些法律、法規、規章為準。申請人瞭解並接受貴行將不會通知申請人這些法律、法規、規章及其不時的修訂，申請人有主動瞭解這些法律、法規、規章修訂的義務。凡外匯管理局及其它政府部門要求或貴行認為需要證明有關批准權或其它已獲申領及這些法律、法規、規章已獲遵守時，貴行有權要求申請人提供有關的證明文件。
- 申請人向貴行發送的任何文件(包括任何指令、確認、合約或交易)不論任何原因是否有註明日期，申請人同意均以貴行在收訖日加蓋在該等檔上的時間印章所顯示的日期和時間，作為該等文件的日期和時間的最終證明。

Quyền lợi và nghĩa vụ.

- Ngân Hàng cần bảo mật thông tin tài khoản của Khách Hàng theo quy định của pháp luật. Ngoại trừ trường hợp pháp luật nhà nước, quy định pháp luật về hành chính có quy định riêng, Ngân Hàng cần phải từ chối bất kỳ đơn vị hoặc cá nhân truy vấn tiền gửi và thông tin liên quan của tài khoản Khách Hàng. Ngân Hàng có quyền từ chối bất kỳ đơn vị hoặc cá nhân đóng băng, ghi nợ tiền trong tài khoản của Khách Hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
  - Ngân hàng có quyền tiến hành kiểm tra hàng năm đối với tài khoản mà Khách Hàng mở theo quy định liên quan của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, Khách Hàng cần phối hợp việc kiểm tra hàng năm của Ngân Hàng, tạo điều kiện cho việc kiểm tra hàng năm. Khi Ngân Hàng tiến hành kiểm tra tài khoản thanh toán đã mở, hậu quả do khách hàng không cung cấp thông tin mới nhất về tài khoản gây ra, Ngân Hàng không phải chịu trách nhiệm.
  - Quy định này có hiệu lực trong thời gian tồn tại của tài khoản mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng, nếu như Ngân Hàng đồng ý hoặc quyết định hủy bỏ tài khoản mà Khách Hàng mở, kể từ ngày chính thức hủy bỏ tài khoản, các nghĩa vụ mà Khách Hàng cam kết theo Quy định này vẫn giữ hiệu lực.
  - Trong quá trình cung cấp dịch vụ ngân hàng, Ngân Hàng có quyền dùng phương thức ghi âm ghi lại các chi thị bằng miệng của Khách Hàng hoặc bất kỳ cuộc đối thoại của Khách Hàng có liên quan đến dịch vụ do Ngân Hàng cung cấp.
  - Bất kỳ chỉ thị giao dịch nào có liên quan đến tài khoản đều phải thực hiện trong thời gian giao dịch do Ngân Hàng đặt ra cho những giao dịch như vậy.
  - Nếu Ngân Hàng không nhận được các bằng chứng thanh toán trước thời hạn liên quan trong vòng một ngày do Ngân Hàng đặt ra, thì các nguồn tiền liên quan (bất kỳ loại tiền tệ nào) cũng sẽ không được ghi có vào tài khoản trong ngày. Không thu lãi trước khi tiền thực tế ghi có vào tài khoản.
  - Khách Hàng phải chịu sự ràng buộc của các quy định pháp luật, quy chế về ngân hàng, ngoại hối, thuế và các quy định pháp luật khác có hiệu lực từng thời điểm, các quy định pháp luật và quy chế này áp dụng cho việc mở, dịch vụ và hủy tài khoản cũng như các thao tác và giao dịch liên quan đến tài khoản. Nếu có bất kỳ điều khoản nào của Quy định này và các điều khoản về việc Ngân Hàng cung cấp bất kỳ dịch vụ khác trong lãnh thổ Việt Nam có những mâu thuẫn và/hoặc khác biệt, Ngân Hàng sẽ ưu tiên áp dụng các quy định pháp luật và Quy định này.
- Khách Hàng hiểu rõ và chấp nhận rằng Ngân Hàng sẽ không thông báo cho Khách Hàng các quy định pháp luật và/hoặc điều khoản của Quy định này và/hoặc những sửa đổi tùy từng thời điểm. Khách Hàng có nghĩa vụ chủ động tìm hiểu những sửa đổi của pháp luật và các điều khoản của Quy định này. Nếu như Cơ quan quản lý ngoại hối và các cơ quan chính phủ khác yêu cầu hoặc Ngân Hàng cho rằng Khách Hàng cần phải chứng minh tính hợp pháp, chính xác, trung thực các hồ sơ/tài liệu của Khách Hàng, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp giấy tờ chứng minh tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các hồ sơ/tài liệu liên quan đó.
- Bất kỳ giấy tờ nào do Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng (bao gồm bất kỳ lệnh, xác nhận, hợp đồng hoặc giao dịch) bắt kể nguyên nhân nào phải có ghi rõ ngày, Khách Hàng đồng ý đều lấy ngày và thời gian do Ngân Hàng đóng dấu trên những giấy tờ đó vào ngày nhận được để làm chứng minh về ngày và thời gian cuối cùng cho những giấy tờ đó.

第十八條  
Điều 18

(帳戶往來關係適用準據法)

申請人凡在貴行開立之帳戶，不論種類或幣別，所有交易與服務均應遵照越南國家有關的法律、法規、金融規章及本須知規定辦理。

Luật áp dụng cho các quan hệ giao dịch tài khoản

Tài khoản mà Khách Hàng mở tại Ngân Hàng, bất kể loại tài khoản hay loại tiền tệ, tất cả các giao dịch và dịch vụ đều phải tuân theo các quy định pháp luật, quy định về tài chính, ngân hàng của nhà nước Việt Nam và các điều khoản của Quy định này để thực hiện.

第十九條  
Điều 19

申請人已經閱讀貴行“企業戶管理存款須知”，並同意遵守相關責任條款。

Khách Hàng đã đọc và hiểu rõ "Quy định về mở và sử dụng tài khoản doanh nghiệp", và đồng ý tuân thủ toàn bộ các điều khoản trong Quy định này.

申請人（簽章）：

Khách Hàng (Ký tên đóng dấu): \_\_\_\_\_

法定代表人/授權代理人（簽章）：

Người đại diện theo pháp luật/người đại diện được ủy quyền (Ký tên đóng dấu): \_\_\_\_\_

組織機構代碼號：

Mã của tổ chức: \_\_\_\_\_

稅號：

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

年 月 日  
Ngày tháng năm